

Số: /BC- UBND

Vạn Phúc, ngày 26 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

Và phương án phân bổ ngân sách năm 2023

(Trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII)

Thực hiện Quyết định số: 5488/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Ninh Giang “Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022”, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Vạn Phúc kỳ họp thứ 3 HĐND xã khóa XXI Về việc giao chỉ tiêu ngân sách, phê duyệt dự toán ngân sách năm 2022.

Trên cơ sở tình hình thực hiện ngân sách 11 tháng và ước thực hiện cả năm 2022;

A/ PHẦN THỨ NHẤT

I - Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

1.Thu ngân sách trên địa bàn: Công tác thu ngân sách năm 2022 ước thu là: 8.636.160.744 đồng đạt 106% so với dự toán trong đó:

+ Các khoản thu tại xã: Ước thu 534.445.541 đồng đạt 629% so với dự toán. Trong đó thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản là 128.000.000 đồng đạt 151%. Thu khác ngân sách (thu phạt, thu nợ, thu chuyển nguồn năm 2021 sang 2022) là 406.445.541 đồng.

+ Phần thu phân chia theo tỷ lệ %.

Ước thu 211.679.703 đồng đạt 108% so với dự toán: trong đó thu thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân từ hộ kinh doanh, thuế gia trị gia tăng, lệ phí trước bạ nhà đất đạt và vượt dự toán giao. Số thu thuế môn bài là 8.600.000 đồng đạt 143%, thuế thu nhập từ các hộ kinh doanh là 22.935.759 đồng đạt 137%, thuế GTGT là 43.895.514 đồng đạt 131%, thu lệ phí trước bạ nhà đất là 56.007.950 đồng đạt 160%.

+ Các khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

Tổng thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 4.176.209.000 đồng đạt 101% so với dự toán. Phát sinh tăng thu bổ sung có mục tiêu là : 3.342.210.000đồng;

(Kèm theo phụ lục số 01)

+ Các khoản thu hộ - chi hộ : 75.707.200 đồng

Thu hỗ trợ tiền điện hộ nghèo và hộ BTXH : 50.857.200 đồng

Thu chúc thọ các cụ cao tuổi năm 2022 : 24.850.000 đồng

2 Về chi ngân sách:

Ước chi ngân sách năm 2022: 8.636.106.744 đồng đạt 106% so với dự toán, trong đó:

Chi con người + chi hoạt động thường xuyên 4.803.027.000 đồng đạt 58,92% tổng chi ngân sách năm 2022.

Chi đầu tư XDCB 3.349.118.500 đồng.

(Kèm theo phụ lục số 02)

2 - Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý ngân sách

2.1 - Đánh giá chung

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2022 theo Quyết định số: 5488/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Ninh Giang “Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022”, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi song cũng gặp không ít khó khăn.

2.2 Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của các Đ/c lãnh đạo huyện, các ngành của huyện, kinh tế địa phương ổn định.

Được sự chỉ đạo của cấp ủy, HĐND, UBND đặc biệt là việc quyết tâm thực hiện của các đồng chí lãnh đạo xã trong năm 2022 đã thực hiện được một số nhiệm vụ quan trọng trong công tác thu ngân sách xã năm 2022 là tập trung tổ chức thu hoàn thành sắc thuế môn bài, thuế thu nhập cá nhân hộ kinh doanh, thuế giá trị gia tăng từ hộ kinh doanh. Thực hiện dự toán ngân sách có nhiều đổi mới, việc chấp hành dự toán cơ bản bám sát dự toán HĐND xã đã phê duyệt.

Nguồn ngân sách cấp trên bổ sung kịp thời chia đều cho các quý tạo điều kiện cho UBND xã điều hành ngân sách được thuận lợi.

Kinh tế cả nước cơ bản ổn định, Các văn bản hướng dẫn dưới luật đã cụ thể hơn, minh bạch hơn và giao quyền chủ động cho các đơn vị dự toán.

2.3 Khó khăn:

Giá cả các mặt hàng thiết yếu không ổn định, chính sách điều chỉnh tài chính của nhà nước về thắt chặt chi tiêu, kiểm soát nợ công, thực hiện luật ngân sách, luật đầu tư công, tình hình đột biến thiên tai khó lường.

Việc hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền còn chậm nguồn thu từ đất dôi dư, xen kẹt còn gặp nhiều khó khăn.

Năm 2022 là năm diễn ra nhiều sự kiện, thực hiện nhiều nhiệm vụ phát sinh lớn như tổ chức bầu cử trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2024, đón trường THCS xã Vạn Phúc đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, tổ chức cắm trại hè cho thanh thiếu nhi vì vậy công tác ngân sách cũng bị ảnh hưởng theo chiều hướng không thuận lợi.

Với những thuận lợi, khó khăn Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Phúc đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ ngân sách năm 2022 góp phần vào thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương.

3- Đánh giá nguyên nhân kết quả đạt được và còn tồn tại trong công tác điều hành ngân sách năm 2022.

3.1. Nguyên nhân kết quả đạt được:

Quản lý và sử dụng ngân sách cho việc chi trả lương, phụ cấp, trả công đối tượng lao động hợp đồng, chi thường xuyên đáp ứng được các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, chấp hành các chế độ chính sách Pháp luật của Nhà nước công tác quản lý nguồn ngân sách ngày càng có nhiều tiến bộ. Chi ngân sách đảm bảo cho công tác lãnh đạo, Tổ chức kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ thấp nển tri ân các anh hùng liệt sỹ, giao lưu văn nghệ mừng Đảng mừng xuân Nhâm dần.

Chấp hành chỉ thị 27/CT -TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về "Những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong địa bàn xã" UBND xã đã thực hiện đúng theo luật đầu tư công. Bám sát vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025".

3.2 Nguyên nhân tồn tại

Việc xét duyệt đất dôi dư, xen kẹt còn chậm chưa có nguồn vốn đối ứng chi trả bên thi công để đầu tư xây dựng các hạng mục công trình. Các công trình dự kiến đầu tư công năm 2022 còn nhiều công trình chưa được triển khai.

Chưa có biện pháp xử lý một số hộ nợ đọng sản phẩm còn trây ỳ kéo dài. Một số nhiệm vụ thu, chi do thay đổi chính sách, quy định làm giảm nguồn thu, chậm tiến độ, tăng chi nhưng chưa được ngân sách cấp trên điều chỉnh dự toán kịp thời làm cho việc thực hiện dự toán ngân sách của địa phương gặp nhiều khó khăn.

Nhiều nhiệm vụ chi phát sinh vượt dự toán .

PHẦN THỨ HAI

Dự toán thu chi và phương án phân bổ ngân sách năm 2023

Phân thu

STT	Nội dung	Kế hoạch UBND huyện	Kế hoạch xã giao	Ghi chú
	TỔNG THU	4.494.819.000	4.978.834.244	
I	Các khoản thu 100%	138.000.000	138.000.000	
1	Phí và lệ phí	15.000.000	15.000.000	
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	85.000.000	85.000.000	
2.1	<i>Thu HLCS từ quỹ đất công ích và đất công</i>	<i>85.000.000</i>	<i>85.000.000</i>	
2.2	<i>Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất</i>			
2.3	<i>Khác</i>			

3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ			
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			
8	Thu khác	38.000.000	38.000.000	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	139.000.000	139.000.000	
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA (1)	87.000.000	87.000.000	
-	Thuế thu nhập cá nhân	26.000.000	26.000.000	
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	28.000.000	28.000.000	
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	8.000.000	8.000.000	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000.000	25.000.000	
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH (2)	52.000.000	52.000.000	
-	Thu tiền sử dụng đất			
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt			
-	Thuế tài nguyên			
-	Thuế giá trị gia tăng	52.000.000	52.000.000	
-	Các khoản thuế điều tiết khác			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV	Thu chuyển nguồn		484.015.244	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.217.819.000	4.217.819.000	
-	Bổ sung cân đối	4.153.419.000	4.153.419.000	
-	Bổ sung có mục tiêu	64.400.000	64.400.000	

Phân chi

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch xã giao	Ghi chú
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	4.978.834.244	
I	Chi thường xuyên	4.493.619.000	
1	Chi công tác quốc phòng	278.671.000	
	Chi trả sinh hoạt phí chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã	71.920.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công	4.858.000	

	chức		
	Chi 22% BHXH, BHYT, KPCĐ từ ngân sách	11.250.000	
	Chi PC phó chỉ huy trưởng quân sự	18.240.000	
	Chi phụ cấp thôn đội trưởng	42.552.000	
	PC trách nhiệm thôn đội trưởng	13.946.000	
	Chi phụ cấp chính trị viên, phó chính trị viên	16.450.000	
	Chi PC đặc thù	16.092.000	
	Chi công tác huấn luyện theo kế hoạch	62.837.000	
	Chi trực các ngày lễ tết	5.526.000	
	Chi công tác tuyển quân	15.000.000	
2	Chi công tác an ninh	149.620.000	
	Chi phụ cấp cán bộ KCT công an	71.520.000	
	Chi KP cho lực lượng dân phòng theo Nghị Quyết 05	54.600.000	
	Chi công tác phòng chống cháy nổ	5.000.000	
	Chi hỗ trợ các hoạt động theo pháp lệnh	15.000.000	
	Chi đề án làng an toàn	3.500.000	
3	Chi sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục	23.000.000	
	Chi hoạt động sự nghiệp y tế	10.000.000	
	Chi hoạt động công tác dân số	5.000.000	
	Chi sự nghiệp giáo dục	8.000.000	
4	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin -TDTT	105.043.000	
	Chi hoạt động văn hoá thông tin — TDTT (mua sắm cơ sở vật chất)	95.043.000	
	Chi sự nghiệp đài truyền thanh	10.000.000	
5	Chi sự nghiệp văn hóa xã hội	302.913.000	
	Chi trả sinh hoạt phí cán bộ hưu xã	288.413.000	
	Chi hoạt động văn hóa xã hội (Hội đồng XĐMĐKT, cai nghiện, chi khác)	10.000.000	
	Chi hoạt động công tác giảm nghèo cấp xã năm 2023	4.500.000	
6	Sự nghiệp nông lâm thủy lợi- PCLB	20.000.000	
7	Sự nghiệp môi trường	25.000.000	
8	Sự nghiệp giao thông	30.000.000	
9	Chi quản lý nhà nước	1.717.150.000	
	Chi trả sinh hoạt phí, phụ cấp cán bộ UBND xã	831.694.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công chức	56.921.000	
	Chi 22% BHXH, BHYT, KPCĐ từ ngân sách	119.813.000	
	Chi 14% BHXH cán bộ KCT ngân sách	28.234.000	
	Chi trả phụ cấp cán bộ, thôn và CB không chuyên trách, Trưởng ban thú y	165.032.000	

	Chi trả lao động hợp đồng	146.477.000	
	Chi BHYT đại biểu HĐND, cán bộ không chuyên trách, LĐ VSMT	31.379.000	
	Chi hoạt động quản lý hành chính Nhà nước	100.000.000	
	Chi các hoạt động tết nguyên đán 2023	80.000.000	
	Chi Khen thưởng	15.000.000	
	Chi trả tiền điện phục vụ công sở	30.000.000	
	Chi tiền báo HĐND và UBND	25.000.000	
	Chi trả tiền điện thoại + mạng Internet	5.000.000	
	Chi tiền nước phục vụ công sở	15.000.000	
	Chi hỗ trợ hoạt động công đoàn	15.000.000	
	Chi hỗ trợ kinh phí 1 cửa	15.000.000	
	Chi duy trì, nâng cấp phần mềm ISO	12.000.000	
	KP Gia hạn phần mềm kế toán	3.600.000	
	KP Gia hạn phần mềm QLTS	3.000.000	
	KP Gia hạn phần mềm QLCBCC, viên chức	3.000.000	
	KP gia hạn phần mềm lương	4.000.000	
	KP thực hiện đề án 06	8.000.000	
	Chi CTMT quốc gia XDNTM	4.000.000	
10	Chi HĐND	418.990.000	
	Chi trả sinh hoạt phí, phụ cấp cán bộ HĐND xã	182.994.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công chức	12.994.000	
	Chi 22.5% BHXH,BHYT, KPCĐ từ ngân sách	29.266.000	
	Chi phụ cấp đại biểu HĐND	128.736.000	
	Chi kinh phí hoạt động HĐND xã	65.000.000	
11	Chi khối đảng	521.950.000	
	Chi sinh hoạt phí cán bộ khối đảng	179.143.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công chức	9.495.000	
	Chi 22% BHXH,BHYT, KPCĐ từ ngân sách	21.988.000	
	Chi phụ cấp cán bộ không chuyên trách khối đảng	159.684.000	
	Chi phụ cấp cấp uỷ	53.640.000	
	Chi hoạt động khối Đảng	90.000.000	
	Chi hoạt động tổ dân vận thôn, KDC 2 triệu đồng/thôn	8.000.000	
12	Chi hoạt động Mặt trận Tổ Quốc, Hội người cao tuổi, TTND	371.003.000	
	Chi sinh hoạt phí, phụ cấp	159.572.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công chức	8.799.000	

	Chi 22% BHXH, BHYT, KPCĐ từ ngân sách	20.376.000	
	Chi phụ cấp cán bộ không chuyên trách, PC chủ tịch hội người cao tuổi	110.856.000	
	Chi hoạt động ngày đại đoàn kết 4 khu dân cư	20.000.000	
	Chi hoạt động MTTQ (bao gồm 2 kỳ họp và làm điểm ngày đại đoàn kết)	13.000.000	
	Chi hội người cao tuổi (2tr tổ chức ngày thành lập hội và cử đại biểu đi dự hội nghị cấp trên, 1.000.000đ/thôn chức thọ, hoạt động,)	9.000.000	
	Chi hoạt động 4 ban công tác mặt trận thôn	16.000.000	
	Chi hoạt động ban thanh tra nhân dân	5.400.000	
	Chi hoạt động giám sát cộng đồng	8.000.000	
13	Chi hoạt động Đoàn thanh niên	150.821.000	
	Chi sinh hoạt phí ,phụ cấp	55.022.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công chức	4.790.000	
	Chi 22% BHXH, BHYT, KPCĐ từ ngân sách	11.093.000	
	Chi phụ cấp cán bộ không chuyên trách, chủ tịch Hội TNXP	20.916.000	
	Chi hoạt động hè	30.000.000	
	Chi hoạt động đoàn thanh niên	8.000.000	
	Chi hoạt động các chi đoàn	16.000.000	
	Chi hoạt động khác (tháng thanh niên, trung thu, tổ chức thấp nền tri ân 27/7, chiến dịch thanh niên tình nguyện, tuyên truyền ca khúc cách mạng)	5.000.000	
14	Chi hoạt động Hội Phụ nữ	115.150.000	
	Chi sinh hoạt phí, phụ cấp	64.183.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công chức	4.790.000	
	Chi 22% BHXH, BHYT, KPCĐ từ ngân sách	11.092.000	
	Chi phụ cấp cán bộ không chuyên trách	11.085.000	
	Chi kinh phí hoạt động các chi hội	16.000.000	
	Chi hoạt động hội Phụ nữ	8.000.000	
15	Chi hoạt động Hội cựu chiến binh	85.693.000	
	Chi sinh hoạt phí, phụ cấp	41.649.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công chức	2.972.000	
	Chi 22% BHXH, BHYT, KPCĐ từ ngân sách	6.884.000	
	Chi phụ cấp cán bộ KCT	10.188.000	
	Chi kinh phí hoạt động các chi hội	16.000.000	
	Chi hoạt động hội Cựu chiến binh	8.000.000	

16	Chi hoạt động Hội nông dân	128.615.000	
	Chi sinh hoạt phí, phụ cấp	55.022.000	
	Chi 9,5%BHYT, BHXH, KPCĐ từ lương cán bộ công chức	9.418.000	
	Chi 22% BHXH,BHYT, KPCĐ từ ngân sách	14.987.000	
	Chi phụ cấp cán bộ không chuyên trách	10.188.000	
	Chi đại hội hội Nông dân	15.000.000	
	Chi kinh phí hoạt động các chi hội	16.000.000	
	Chi hoạt động hội Nông dân	8.000.000	
17	Chi hoạt động Hội đặc thù	18.000.000	
	Chi hoạt động hội chữ thập đỏ	5.000.000	
	Chi hoạt động hội Cựu quân nhân	2.000.000	
	Chi hoạt động hội người mù	2.000.000	
	Chi hoạt động hội chất độc da cam	2.000.000	
	Chi hoạt động hội thanh niên xung phong	2.000.000	
	Chi hoạt động hội khuyến học	5.000.000	
18	Chi phụ cấp các đối tượng khác	32.000.000	
	Chi công vớt bèo 4 thôn	6.000.000	
	Chi công bảo dưỡng đường 4 thôn	12.000.000	
	Chi công trông coi các nghĩa trang	9.200.000	
	Chi trông coi trạm barie	4.800.000	
II	Chi Xây dựng cơ bản		
III	Chi kinh phí dự phòng	64.400.000	
	Dự phòng chi thường xuyên	64.400.000	
IV	Chi chuyển nguồn để cải cách tiền lương	484.015.244	
V	Tiết kiệm chi nguồn để tại huyện (cải cách tiền lương)	63.200.000	
IV	Chi bổ sung có mục tiêu		
	Tổng dự toán thu cân đối ngân sách năm 2023	4.978.834.244	
	Tổng dự toán chi cân đối ngân sách năm 2023	4.978.834.244	

III/ Nguyên tắc phân bổ ngân sách năm 2023

1- Nguyên tắc phân chi đầu tư xây dựng

Phần này đã được đề cập trong báo cáo đầu tư công năm 2022 tại kỳ họp thứ 4 HĐND xã khóa XXII.

2- Đối với chi thường xuyên

Dự toán chi ngân sách xã được bố trí trên cơ sở định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo NQ số 25/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh Hải Dương và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Quyết định số.../QĐ-UBND ngày/12/2022 của UBND huyện Ninh Giang “V/v giao chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2023”

PHẦN THỨ BA

Những giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2023

1- Dự báo những thuận lợi, khó khăn thực hiện dự toán năm 2023

1.1 Thuận lợi

Sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự chia sẻ, động viên, của các ngành, các cấp việc công khai minh bạch, rõ ràng là động lực vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm ngân sách 2023.

2.2 Khó khăn

- Năm 2023 kế hoạch thu ngân sách trên địa bàn xã đã giảm nhưng vẫn còn cao. Việc thu ngân sách tại địa phương gặp nhiều khó khăn đây thực sự là khó khăn cho công tác ngân sách .

- Việc làm hồ sơ thủ tục đất dôi dư còn chưa kịp thời, thị trường bất động sản tại địa phương dấu hiệu khởi sắc chậm. Nguồn thu từ tiền đất không đảm bảo chỉ tiêu giao dẫn đến việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo năm ngân sách không đảm bảo dự toán.

- Định mức chi mới cho khu vực xã chưa đáp ứng được thực tế trong quá trình điều hành ngân sách.

- Nội dung chi thời kỳ ổn định ngân sách 2021-2025 khu vực xã còn thiếu nhiều so với thực tế.

2- Các giải pháp thực hiện

2.1 - Về thu ngân sách

- Chỉ đạo ngay từ đầu năm, tăng cường quản lý thu NSNN, chống thất thu, nợ đọng thuế nhất là các khoản thu liên quan đến đất đai, tài nguyên và từ gian lận kinh doanh, gian lận kê khai thuế. Có biện pháp thu đối với các hộ nợ đọng kéo dài.

- Tăng cường rà soát các nguồn thu, phát triển thêm các nguồn thu tại địa phương.

- Đẩy mạnh thu tiền sử dụng đất nhất là đất đấu giá, đất dôi dư đất xen kẹt, tăng cường quản lý thuế tài nguyên.

2.2 - Về chi ngân sách

- Thực hiện điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng và triển khai dự toán ngân sách ổn định, bền vững gắn với định hướng phát triển kinh tế xã hội năm 2023.

- Tổ chức đồng bộ các giải pháp, trên cơ sở bám sát điều hành của huyện, hướng dẫn các ngành của huyện về dự toán ngân sách 2023 và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động điều hành ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của xã năm 2023.

- Tập trung nguồn lực các cấp ngân sách để thanh toán, không nợ đọng do xây dựng các công trình phúc lợi.

- Tiếp tục sử dụng ngân sách chấp hành quy định pháp luật, sử dụng ngân sách có hiệu quả.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác đơn đốc quản lý nguồn thu ngân sách tại xã, hạn chế tình trạng nợ đọng kéo dài, cần có biện pháp xử lý đối với hộ nợ đọng tồn tại trong nhiều năm.

- Thực hiện nghiêm túc luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản chỉ đạo của cấp trên trong chi tiêu ngân sách. Chủ động điều hành dự toán ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương năm 2023.

Trên đây là toàn bộ nội dung phản ánh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 và phương án phân bổ ngân sách năm 2023. UBND xã báo cáo tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII. Đề nghị các ông (bà) HĐND xã, các vị đại biểu tham dự kỳ họp cho ý kiến tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- TV. Đảng ủy xã;
- UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
QUYỀN CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thịnh